

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK RVE**

Số: 154/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Rve, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Hồ sơ báo cáo Kinh tế kỹ thuật Công trình: Nâng cấp, sửa chữa
các điểm trường học trên địa bàn xã Đắk Rve**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẮK RVE

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/02/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một phần Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 15/10/2024 của Bộ Xây dựng và Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 08/3/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hỗ trợ kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trường lớp học;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 14/03/2026 của UBND xã về việc bổ sung kinh phí thực hiện xây dựng công trình: Nâng cấp, sửa chữa các điểm trường học trên địa bàn xã Đắk Rve;

Theo đề nghị của Trưởng Kinh tế xã tại Tờ trình số 39/TTr-PKT ngày 26/3/2026 (Kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 08/BCKQTĐ-PKT ngày

25/3/2026).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, sửa chữa các điểm trường học trên địa bàn xã Đắk Rve, với những nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, sửa chữa các điểm trường học trên địa bàn xã Đắk Rve.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Đắk Rve.

3. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Đắk Rve.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm khắc phục triệt để tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và tài sản và nâng cao hiệu quả công tác, chất lượng dạy và học cho học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn hiện nay, việc Sửa chữa các hạng mục nêu trên là cần thiết và cấp bách hiện nay.

4.2. Quy mô đầu tư:

a) Trường tiểu học Đắk Rve (*Điểm trường thôn 7*):

* Tường rào lưới B40:

- Phá dỡ toàn bộ tường rào lưới B40 cũ, xây lại tường rào mới dạng tường rào kết hợp kè chắn đất với tổng chiều dài $L = 55,9\text{m}$;

- Phần móng và thân tường xây mới dạng tường chắn trọng lực bằng bê tông M200 đá (2x4)cm, đặt trên lớp bê tông lót M100 đá (4x6)cm dày 10cm; chiều cao $H = (1,2 \div 3,4)\text{m}$, thay đổi theo địa hình tự nhiên; chiều rộng móng $B_m = (0,55 \div 1,05)\text{m}$; chiều rộng chân tường $B_{ct} = (0,45 \div 0,95)\text{m}$; chiều rộng đỉnh tường $B_{dt} = 0,3\text{m}$; Bố trí dải lọc bằng đá dăm (2x4)cm bọc bằng vải địa kỹ thuật để thoát nước sau lưng tường.

- Trên đỉnh tường chắn bố trí hàng rào lưới thép B40 cao 1,2m kết nối với trụ bê tông cốt thép (BTCT) M200 đá (1x2)cm, kích thước trụ (0,15x0,15x1,2)m.

- Bề mặt bê tông phía trong và trên đỉnh tường rào được trát VXM M75 dày 1,5cm tạo phẳng và sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

* Mái ta luy giáp đường giao thông:

- Gia cố bề mặt mái ta luy đất phía trước trường học với chiều dài trung bình $L = 36\text{m}$ bằng bê tông đổ tại chỗ trong hệ khung dầm bê tông và BTCT.

- Gia cố mái với diện tích $F = 140\text{ m}^2$ bằng bê tông M200 đá (1x2)cm, dày 12cm đặt trên lớp lọc bằng đá dăm (2x4)cm dày 10cm và lớp lọc vải địa kỹ thuật; dưới chân mái bố trí lỗ thoát nước $D = 21\text{mm}$, khoảng cách $a = 2\text{m}$.

- Khung dầm BTCT bao gồm dầm đỉnh và dầm xiên M200 đá (1x2)cm; dầm đỉnh dài 33,8m có kích thước (BxH) = (20x30)cm; bố trí 07 dầm xiên chiều dài trung bình 2,75m có kích thước (BxH) = (20x22)cm, khoảng cách giữa 2 dầm xiên

a= 5m.

- Chân khay dài 34,7m bằng bê tông M200 đá (2x4)cm có kích thước (BxH)= (40x80)cm, đặt trên lớp bê tông lót M100 đá (4x6)cm dày 10cm.

* Nhà vệ sinh:

- Cạo bỏ lớp sơn tường cũ, sơn mới toàn bộ tường 01 nước lót, 02 nước phủ;
- Thay thế thiết bị vệ sinh (Rumine,...).
- Thay thế thiết bị điện (Bóng điện,...).

b) Trường tiểu học Đăk Rve (Điểm trường chính thôn 9):

* Cổng chính: phá dỡ cổng cũ, xây lại cổng mới.

- Cổng xây mới có tổng chiều rộng B= 10,6m (kể cả trụ), gồm cửa đi chính rộng 5m ở giữa, cửa đi phụ rộng 1,6m ở bên phải và bảng hiệu rộng 1,6m ở bên trái; chiều cao cổng lớn nhất H= 5,6m (tính từ mặt đất).

- Khung chịu lực chính bao gồm móng, trụ và dầm bằng BTCT M200 đá (1x2)cm.

- Bê tông lót móng M50 đá (4x6)cm, dày 10cm; xây ốp móng trụ BTCT bằng đá chẻ VXM M75; xây ốp trụ BTCT bằng gạch tuynel VXM M75.

- Móng bảng hiệu xây bằng đá chẻ VXM M75, giằng móng bằng BTCT M200 đá (1x2)cm; thân bảng hiệu xây bằng gạch tuynel VXM M75; mặt bảng hiệu ốp đá granite màu đỏ; chữ trên bảng hiệu bằng aluminium màu vàng.

- Mái cổng lợp ngói (13 viên/m²) trên hệ li tô thép hộp (30x30x1,4)mm.

- Bề mặt các kết cấu bê tông và xây gạch được trát VXM M75 dày 1,5cm, bả ma tít và sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Cửa cổng bằng thép được sơn chống rỉ và đầy đủ phụ kiện đi kèm. Cửa đi chính 02 cánh có kích thước tổng (BxH)= (5,0x2,2)m; cửa đi phụ 1 cánh có kích thước (BxH)= (1,6x2,4)m;

c) Trường tiểu học Đăk Rve (Điểm trường thôn 3):

* Nhà hiệu bộ:

- Cạo bỏ lớp sơn tường cũ, sơn mới toàn bộ tường 01 nước lót, 02 nước phủ;
- Cạo bỏ lớp sơn cửa gỗ cũ, sơn lại toàn bộ 01 nước lót, 02 nước phủ;
- Chống thấm sê nô bằng sika;

- Tháo dỡ mái tôn cũ, thay lại toàn bộ mái bằng tôn dày 0,5mm; ốp tôn hai đầu hồi nhà dày 0,25mm;

- Thay mới trần tôn dày 0,25mm, đà trần thép hộp (40x80x1,2)mm khoảng cách a= 80cm;

- Thay thế thiết bị điện.

* Nhà học 02 phòng:

- Phá dỡ nhà học 02 phòng đã xuống cấp không còn sử dụng, xây mới sân bê tông M200 đá (1x2)cm, dày 10cm trên lớp bê tông M100 đá (4x6)cm, dày 10cm trong phạm vi phá dỡ với diện tích 127,5m².

d) Trường mầm non 19/5 (Điểm trường chính)

* Cổng chính: Phá dỡ cổng cũ, xây lại cổng mới.

- Cổng xây mới có tổng chiều rộng B= 8,4m (kể cả trụ), gồm cửa đi chính rộng 5m ở bên trái và băng hiệu rộng 1,6m ở bên phải; chiều cao cổng lớn nhất H= 5,15m (tính từ mặt đất).

- Khung chịu lực chính bao gồm móng, trụ và dầm bằng BTCT M200 đá (1x2)cm.

- Bê tông lót móng M50 đá (4x6)cm, dày 10cm; xây ốp móng trụ BTCT bằng đá chẻ VXM M75; xây ốp trụ BTCT bằng gạch tuynel VXM M75.

- Móng băng hiệu xây bằng đá chẻ VXM M75, giằng móng bằng BTCT M200 đá (1x2)cm; thân băng hiệu xây bằng gạch tuynel VXM M75; mặt băng hiệu ốp đá granite màu đỏ; chữ trên băng hiệu bằng aluminium màu vàng.

- Bề mặt các kết cấu bê tông và xây gạch được trát VXM M75 dày 1,5cm, bả ma tít và sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Cửa cổng bằng thép được sơn chống rỉ và đầy đủ phụ kiện đi kèm. Cửa đi 02 cánh có kích thước tổng (BxH)= (5,0x1,9)m.

e) Trường mầm non 19/5 (Điểm trường thôn Kon Vang).

* Nhà học 01 phòng:

- Cạo bỏ lớp sơn tường cũ, sơn lại toàn bộ tường 01 nước lót, 02 nước phủ;

- Cạo bỏ lớp sơn cửa sắt cũ, sơn lại toàn bộ cửa 01 nước lót, 02 nước phủ;

- Thay mới trần tôn dày 0,25mm;

- Ốp tôn 2 đầu hồi dày 0,25mm;

- Thay thế thiết bị điện.

* Nhà vệ sinh:

- Cạo bỏ lớp sơn tường cũ, sơn lại toàn bộ tường 01 nước lót, 02 nước phủ;

- Thay mới cửa đi, cửa sổ bằng nhôm xingfa.

- Thay thế thiết bị điện.

* Cổng: tháo dỡ cổng cũ, xây lại cổng mới.

- Cổng xây mới có tổng chiều rộng B= 2,8m (kể cả trụ); chiều cao H= 3,4m (tính từ mặt đất đến đỉnh băng tên).

- Móng trụ cổng bằng BTCT M150 đá (1x2)cm trên lớp lót móng bằng bê tông M100 đá (4x6)cm, dày 10cm.

- Trụ cổng bằng BTCT M150 đá (1x2)cm; xây ốp trụ BTCT bằng gạch tuynel

VXM M75.

- Bảng tên có kích thước (BxH)= (2,7x0,6)m; kết cấu bằng khung thép hộp (30x30x1,2)mm, bọc 6 mặt bên ngoài bằng thép tấm dày 1mm.

- Bề mặt các kết cấu xây gạch được trát VXM M75 dày 1,5cm, bả ma tít và sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Cửa cổng bằng thép được sơn chống rỉ và đầy đủ phụ kiện đi kèm. Cửa đi 02 cánh có kích thước tổng (BxH)= (2,0x1,95)m.

* Tường rào:

- Tháo dỡ tường rào tạm cũ, xây tường rào mới với tổng chiều dài 60m, cao 1,8m, cụ thể như sau:

- Móng tường rào xây bằng đá chẻ VXM M75 trên lớp lót móng bằng bê tông M100 đá (4x6)cm, dày 10cm.

- Chân tường rào xây gạch bê tông VXM M75 cao 30cm, rộng 13cm; bên ngoài trát VXM M75 dày 1,5cm và sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Cách khoảng trung bình 3,3m bố trí 01 trụ BTCT M150 đá (1x2)cm; kích thước trụ (15x15)cm, cao 1,8m (tính từ mặt đất).

- Bố trí hàng hào lưới B40 cao 1,5m, liên kết với trụ BTCT bằng giằng neo thép D6mm

- * Sân: Đổ sân bê tông M200 đá (1x2)cm, dày 10cm trên lớp bê tông lót M100 đá (4x6)cm, dày 10cm ở phạm vi bên hong và phía sau trường với tổng diện tích 76,9m².

5. Tổ chức lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH TV và XD Đại Phong Tây Nguyên.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

6.1. Địa điểm xây dựng: Xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi.

6.2. Diện tích sử dụng đất: Theo quy mô công trình hiện hữu.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình và thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế:

- Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Theo quy định.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

8.1. Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước (thiết kế bản vẽ thi công).

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

- QCVN 05:2008/BXD: Nhà và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 12:2014/BXD: Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng;
- QCVN 02:2022/BXD: Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;
- QCVN 03:2022/BXD: Phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- QCVN 06:2022/BXD: An toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 07:2023/BXD: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật;
- TCXDVN 9411:2012 - Nhà ở liên kế - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 8793:2021 - Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9379:2012 - Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 9377-1:2012, TCVN 9377-2:2012, TCVN 9377-3:2012 - Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574:2018 - Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 5575:2024: Thiết kế kết cấu thép;

Và các tiêu chuẩn, quy phạm và tài liệu chuyên ngành khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư: 665.000.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi lăm triệu đồng*). Trong đó:

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị
1	Chi phí xây dựng	1.133.462.730
2	Chi phí quản lý dự án	39.059.126
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	116.157.261
4	Chi phí khác	11.320.883
Tổng cộng		1.300.000.000
Tổng cộng (Làm tròn)		1.300.000.000

10. Tiến độ thực hiện dự án: Từ Quý I Năm 2026.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách địa phương (*Nguồn kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trường lớp học tại Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không thực hiện (công trình cải tạo, sửa chữa hiện hữu).

14. Các nội dung khác:

- Hình thức đầu tư: Nâng cấp, sửa chữa.
- Giải pháp thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và tổng mức đầu tư: Phòng Kinh tế thẩm định tại Báo cáo kết quả thẩm định số 08/BCKQTĐ-PKT ngày 25/3/2026.

- Các nội dung khác: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư (Phòng Kinh tế xã):

Phòng Kinh tế xã (đơn vị được giao làm Chủ đầu tư):

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế BVTC-Dự toán công trình trên và sự phù hợp giữa quy hoạch xây dựng được duyệt với việc đầu tư xây dựng công trình, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu kèm theo hồ sơ trình UBND xã phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.

- Căn cứ Báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt, triển khai các bước tiếp theo đúng quy định; tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về đấu thầu, quản lý đầu tư xây dựng công trình và sự phù hợp giữa quy hoạch xây dựng được duyệt với việc đầu tư xây dựng công trình trên.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trước pháp luật, trước UBND xã về tiến độ, kết quả và hiệu quả đầu tư xây dựng công trình trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Ngọc Phong

